

Số: /2023/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 và Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2022/NQ-HĐND ngày 14/10/2022 của HĐND tỉnh Quy định nội dung, mức hỗ trợ và trình tự, thủ tục, mẫu hồ sơ lựa chọn dự án, đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 12/TTr-STC ngày 11/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền (sau đây gọi tắt là cơ chế quay vòng một phần vốn) để luân chuyển trong cộng đồng thực hiện các dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây gọi tắt là CTMTQG), giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan trong quản lý, tổ chức thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng thuộc

CTMTQG Giảm nghèo bền vững và CTMTQG Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Điều 2. Nguyên tắc áp dụng

1. Việc quay vòng một phần vốn đã được ngân sách nhà nước hỗ trợ để luân chuyển trong cộng đồng phải đảm bảo phù hợp với từng dự án được phê duyệt và điều kiện cụ thể của từng hộ hoặc nhóm hộ tham gia dự án của từng địa phương.

2. Đảm bảo công khai, dân chủ, bình đẳng giới, có sự tham gia và cam kết của người dân trong việc xây dựng, thực hiện dự án và thu hồi kinh phí quay vòng.

3. Phân công, phân cấp rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp trong thực hiện cơ chế quay vòng một phần vốn.

Điều 3. Hình thức, tỷ lệ quay vòng và mức kinh phí thu hồi

1. Hình thức quay vòng: Bằng tiền.

2. Tỷ lệ quay vòng theo số vốn được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện dự án (*không bao gồm dự án mô hình giảm nghèo*).

a) Đối với dự án trồng trọt:

- Cây ngắn ngày (*chu kỳ sản xuất dưới 01 năm*): Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 05%/dự án.

- Đối với các loại cây trồng còn lại: Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 10%/dự án.

b) Đối với dự án chăn nuôi:

- Gia súc, gia cầm: Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 10%/dự án.

- Đại gia súc: Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 15%/dự án.

c) Dự án thủy sản: Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 10%/dự án.

d) Dự án lâm nghiệp (*trồng rừng sản xuất*): Tỷ lệ thu hồi tối thiểu 15%/dự án.

3. Tỷ lệ quay vòng đối với dự án mô hình giảm nghèo:

a) Đối với các dự án nông, lâm nghiệp: Thực hiện theo khoản 2 Điều này.

b) Dự án khác còn lại thu hồi tối thiểu 20%/dự án.

4. Mức kinh phí thu hồi: Căn cứ tỷ lệ thu hồi nêu tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xác định số kinh phí phải thu hồi để quay vòng trong quyết định phê duyệt dự án.

Điều 4. Trình tự luân chuyển

1. Trong vòng 02 tháng sau khi kết thúc dự án, đối tượng tham gia dự án có trách nhiệm nộp phần thu hồi cho đại diện cộng đồng, để cộng đồng tiến hành các bước bình xét và luân chuyển. Trường hợp cộng đồng không đủ năng lực quản lý, cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cử cán bộ để hỗ trợ cộng đồng quản lý, tổ chức quay vòng, luân chuyển.

Sau khi thu (*thu hồi bằng tiền*) từ các hộ dân, đại diện cộng đồng nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ mở tại

Kho bạc nhà nước; đồng thời, tiến hành tổ chức bình chọn hộ dân đủ điều kiện (*theo quy định về đối tượng hỗ trợ của từng CTMTQG cụ thể*), trình cấp thẩm quyền phê duyệt để sử dụng quay vòng cho các hộ theo mục tiêu của dự án.

2. Quy trình xét duyệt, bình chọn danh sách hộ được luân chuyển vốn quay vòng:

- Chủ trì cuộc họp: Đại diện Lãnh đạo UBND cấp xã.

- Thành phần tham gia:

+ Văn phòng - Thống kê cấp xã (Thư ký cuộc họp);

+ Các hộ tham gia dự án;

+ Mời đại diện UBMTTQ Việt Nam cấp xã; đại diện các Hội, đoàn thể của xã; trưởng thôn/bản và đại diện cộng đồng dân cư.

- Cách thức tiến hành: Tổ chức họp cộng đồng dân cư (*có ít nhất 2/3 số hộ tham gia dự án có mặt*) để thảo luận lựa chọn danh sách hộ được luân chuyển vốn quay vòng; căn cứ nội dung cuộc họp (*danh sách hộ được lựa chọn bằng hình thức lấy phiếu kín hoặc giơ tay*), Văn phòng - Thống kê cấp xã tiến hành lập biên bản cuộc họp (*ghi đầy đủ thông tin cuộc họp, trong đó có danh sách hộ được lựa chọn*); trong vòng 02 ngày làm việc sau khi kết thúc cuộc họp, Văn phòng - Thống kê cấp xã tiến hành công khai danh sách hộ được lựa chọn tại trụ sở UBND cấp xã và trụ sở thôn/nhà sinh hoạt cộng đồng, sau 05 ngày công khai (*bao gồm Thứ Bảy, Chủ nhật*), Văn phòng - Thống kê cấp xã trình UBND cấp xã phê duyệt (*nếu được ủy quyền*) danh sách hộ được chọn hoặc tham mưu UBND cấp xã trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định, để triển khai thực hiện.

3. Trường hợp dự án kết thúc và đối tượng tham gia dự án không còn nhu cầu sử dụng vốn để quay vòng, luân chuyển, tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất thì thực hiện theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

4. Trường hợp trong quá trình triển khai thực hiện dự án phải tạm dừng, hủy bỏ hoặc triển khai không có hiệu quả do các nguyên nhân khách quan (*như: thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn hoặc các nguyên nhân bất khả kháng khác*), dẫn đến không có kết quả đầu ra theo kế hoạch, đại diện cộng đồng dân cư báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án xem xét, quyết định thu hẹp phạm vi hoặc tạm dừng dự án và tạm dừng quay vòng, thu hồi kinh phí.

5. Trường hợp dự án kết thúc, đối tượng tham gia dự án không thực hiện cơ chế quay vòng như đã cam kết (*loại trừ các nguyên nhân nêu tại khoản 4 Điều này*), cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ báo cáo, tham mưu cấp thẩm quyền chế tài để thu hồi theo đúng cam kết; đồng thời, loại ra khỏi danh sách hộ được hưởng lợi các chính sách khác có liên quan trên địa bàn hộ đó đang sinh sống.

Điều 5. Quy trình theo dõi, giám sát

1. UBND cấp xã thông báo nội dung của dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt đến cộng đồng dân cư thực hiện dự án, bao gồm số kinh phí thu hồi, thời gian thu hồi để quay vòng.

2. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án ký hợp đồng với đại diện cộng đồng dân cư.

3. Cộng đồng dân cư triển khai thực hiện các nội dung hoạt động của dự án đảm bảo tiến độ và hiệu quả; định kỳ 6 tháng, hằng năm và tổng kết tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện dự án, gửi UBND cấp xã tổng hợp, báo cáo UBND cấp huyện, các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh.

4. Cơ quan, đơn vị được giao vốn thực hiện dự án hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai dự án của cộng đồng dân cư; thực hiện nghiệm thu và thanh toán, giải ngân vốn cho cộng đồng dân cư, căn cứ kết quả nghiệm thu từng giai đoạn hoàn thành nội dung, hoạt động của dự án theo tiến độ thực hiện được cấp có thẩm quyền quyết định.

5. UBND cấp xã theo dõi, đánh giá việc thực hiện dự án trên địa bàn; kịp thời kiến nghị UBND cấp huyện các nội dung vướng mắc liên quan (*nếu có*).

6. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cấp xã phối hợp với Tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn cấp xã có trách nhiệm giám sát việc triển khai thực hiện dự án của cộng đồng dân cư, kịp thời thông tin, kiến nghị với UBND cấp xã những tồn tại, vướng mắc trong tổ chức thực hiện của cộng đồng dân cư.

7. Cộng đồng dân cư quản lý, tổ chức thực hiện dự án, đảm bảo thu hồi kinh phí quay vòng để tiếp tục luân chuyển vốn trong cộng đồng theo quy định.

8. Kết thúc CTMTQG (*kết thúc các dự án thuộc CTMTQG có quy định quay vòng vốn*), toàn bộ số kinh phí quay vòng được thu hồi và nộp vào ngân sách nhà nước.

9. Định kỳ hằng năm, thực hiện công khai tài chính đối với việc thu hồi, quản lý và sử dụng kinh phí thu hồi để quay vòng theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Quản lý và quyết toán đối với nguồn vốn quay vòng của các dự án có quay vòng một phần kinh phí hỗ trợ

Thực hiện theo khoản 8 Điều 12 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, cụ thể như sau:

1. Về quyết toán kinh phí thực hiện dự án: Căn cứ dự án, mức hỗ trợ được cấp có thẩm quyền phê duyệt, cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí thực hiện dự án quyết toán chi ngân sách nhà nước theo số chi đã thực thanh toán và số chi đã hạch toán chi ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Luật Ngân sách nhà nước.

2. Quản lý số kinh phí quay vòng

UBND cấp huyện quy định cụ thể trong Quyết định phê duyệt dự án cơ chế quản lý số thu hồi để sử dụng quay vòng theo hướng:

a) Nguồn vốn quay vòng được nộp vào tài khoản tiền gửi của cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ mở tại Kho bạc nhà nước, để sử dụng quay vòng cho các hộ theo mục tiêu của dự án.

b) Cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ mở sổ theo dõi riêng các khoản quay vòng, luân chuyển.

c) Trường hợp dự án kết thúc, không thực hiện quay vòng, luân chuyển hoặc tái đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất thì cơ quan, đơn vị được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ thực hiện nộp vào ngân sách nhà nước số kinh phí còn lại thực thu hồi được từ dự án.

Điều 7. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị liên quan

1. Cơ quan chủ trì thực hiện các CTMTQG trên địa bàn tỉnh

a) Căn cứ dự toán trung ương giao và quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, hàng năm lập phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các CTMTQG (*trong đó có hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất*) gửi Sở Tài chính.

b) Hướng dẫn một số nội dung liên quan đến việc xây dựng và thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các CTMTQG theo quy định của trung ương; trong đó có nội dung về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí quay vòng.

c) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố theo dõi, tổng hợp báo cáo theo định kỳ, 06 tháng, hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của UBND tỉnh về kết quả thực hiện cơ chế quay vòng vốn hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các CTMTQG giai đoạn 2021-2025.

d) Chủ trì phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc thực hiện cơ chế quay vòng. Tổng hợp, đề xuất giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh xem xét quyết định phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các CTMTQG hàng năm, trên cơ sở phương án phân bổ kinh phí sự nghiệp thực hiện các CTMTQG của các cơ quan chủ trì.

b) Phối hợp với các Sở, ngành liên quan thực hiện kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện cơ chế quay vòng.

3. Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh được phân bổ vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng.

a) Chủ trì, phối hợp với các địa phương có liên quan xây dựng, thẩm định, phê duyệt và triển khai thực hiện dự án.

b) Căn cứ dự toán tỉnh giao để quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định.

c) Có trách nhiệm kiểm tra, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế quay vòng.

d) Định kỳ 06 tháng, hàng năm và đột xuất báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện dự án, đồng thời gửi cơ quan thường trực Chương trình MTQG, Sở Tài chính và các Sở, ngành liên quan của tỉnh để theo dõi, tổng hợp chung.

4. Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn và UBND cấp xã xây dựng, thẩm định dự án; phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt dự án cho UBND cấp xã.

b) Căn cứ dự toán tình giao để phân bổ, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo quy định.

c) Có trách nhiệm kiểm tra, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã tổ chức thực hiện có hiệu quả cơ chế quay vòng.

d) Định kỳ 06 tháng, hàng năm và đột xuất báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện trên địa bàn huyện, xã gửi các Sở, ngành liên quan của tỉnh để theo dõi, tổng hợp chung.

5. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Chỉ đạo việc xây dựng, quản lý, phê duyệt dự án (nếu được ủy quyền).

b) Quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện dự án do UBND cấp huyện giao.

c) Phối hợp chỉ đạo thực hiện các dự án do cấp huyện thực hiện được triển khai trên địa bàn xã.

d) Định kỳ 06 tháng, hàng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất báo cáo UBND cấp huyện về kết quả thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 03 năm 2023.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành của tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện có khó khăn, vướng mắc, bất cập, các cơ quan, đơn vị địa phương báo cáo Sở Tài chính, để tổng hợp tham mưu UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung Quyết định theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 8;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tài chính, LĐ-TB&XH, NN&PTNT, Ủy ban Dân tộc;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- TT Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Nam;
- Các PCVP và Phòng CV;
- Công thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- Công báo tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Anh Tuấn

